

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ - PT

Ngày 21 - 7 - 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thu Hà

Bà Lê Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2022/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị M - sinh năm: 1984, có mặt;

2. Bị đơn: Anh Lê Duy S - Sinh năm: 1984, có mặt.

Cùng trú tại: Thôn 5, xã Nông Trường, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Hồ Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/8/2020 tại UBND xã Nông Trường, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ anh S, hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con, mọi công việc và chi tiêu trong gia đình anh S phó

mặc để mình chị M lo toan, gánh vác trong khi chị mang bầu và mới sinh con không đi làm kiếm tiền được, chị động viên góp ý anh S tìm việc làm phụ giúp vợ con, gia đình nhưng anh S không nghe nên vợ chồng lời qua tiếng lại xúc phạm lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai, nay chị M xét thấy vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

- Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung cháu Lê Duy Đăng K, sinh ngày 11/02/2021, từ khi vợ chồng ly thân, cháu K ở với chị M, anh S không quan tâm hỏi han cấp dưỡng gì, nay vợ chồng ly hôn chị M xin tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mức 3.000.000đ/tháng. Bản thân chị hiện đang làm kế toán tại Công ty TNHH Sumecs Việt Nam tại xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, thu nhập bình quân mỗi tháng hơn 7 triệu đồng.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh S trình bày.

- Về hôn nhân: Điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh thống nhất như chị M trình bày, anh thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và chị M xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn với chị M.

- Về con chung: Anh S thống nhất vợ chồng có một con chung như chị M trình bày là đúng, từ khi vợ chồng ly thân cháu K ở với chị M, sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, nay vợ chồng ly hôn, anh cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi con nhưng do cháu còn quá nhỏ, anh đồng ý để chị M tiếp tục nuôi con, còn về yêu cầu cấp dưỡng, do hiện tại anh không có việc làm và thu nhập ổn định, chỉ làm nông nghiệp theo mùa vụ, thu nhập bình quân mấy chục nghìn 1 tháng nên chỉ có khả năng cấp dưỡng nuôi con mức 1 triệu đồng 1 tháng, nếu chị M không đồng ý mức cấp dưỡng 1 triệu đồng, anh xin trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Chị M và anh S thống nhất có 3,5 chỉ vàng trị giá 18.000.000đ, chị M đang quản lý, hiện tại anh cũng đang nợ chị M 2 triệu đồng, anh đề nghị giá trị tài sản của vợ chồng chia đôi mỗi người 9 triệu đồng, phần của anh trừ nợ cho chị M 2 triệu đồng, số tiền còn lại 7 triệu đồng, giao chị M quản lý để trừ vào tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh, sau này anh sẽ cấp dưỡng tiếp, đề nghị Tòa án ghi nhận nội dung này trong bản án.

Tại Bản án số 24/2022/HNGĐ-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, đ khoản 5, điểm a khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị M và anh Lê Duy S.

- Về con chung: Giao chị M tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Lê Duy Đăng K, sinh ngày 11/02/2021, anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K cùng chị M mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu) đồng kể từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, anh S được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

- Về tài sản: Ghi nhận sự thỏa thuận về phân chia tài sản của vợ chồng, chị M được hưởng giá trị tài sản là 9.000.000đ, anh S được hưởng giá trị tài sản là 9.000.000đ, trừ nợ cho chị M 2.000.000đ còn lại 7.000.000đ giao chị M quản lý để trừ vào tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng của anh S.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 25/4/2022, anh Lê Duy S có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án cấp phúc thẩm đã tuân theo quy định của BLTTDS. Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 2 Điều 308 BLTTDS chấp nhận kháng cáo của anh Lê Duy S, sửa quyết định bản án sơ thẩm về mức cấp dưỡng; theo đó anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị M mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét nội dung kháng cáo của bị đơn là anh Lê Duy S:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ban đầu chị M yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mức 3.000.000đ/tháng. Anh S không đồng ý vì anh cho rằng anh không có việc làm, thu nhập ổn định nên chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng

1.000.000đ/tháng. Tại phiên Tòa sơ thẩm, chị M yêu cầu cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng, anh S vẫn giữ quan điểm chỉ cấp dưỡng mức 1.000.000 đồng.

Xét thấy, chị M là người trực tiếp nuôi con và có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Qua xác minh tại địa phương nơi anh chị cư trú thể hiện: Anh S không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, chỉ làm nông nghiệp theo mùa vụ, mức thu nhập cụ thể địa phương không nắm được (BL 40, 41). Nội dung xác minh tại địa phương phù hợp với lời khai của anh S về việc anh S không có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, việc anh S khó khăn về kinh tế là thực tế nên chấp nhận kháng cáo của anh S, sửa quyết định của án sơ thẩm về mức cấp dưỡng nuôi con. Theo đó, anh S cấp dưỡng tiền nuôi cháu K cùng chị M mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí DSPT: Vì kháng cáo được chấp nhận nên anh Lê Duy S không phải chịu án phí phúc thẩm; căn cứ khoản 2 Điều 29 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308; Điều 309; khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a, đ khoản 5, điểm a khoản 6, Điều 27; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Lê Duy S.

Sửa quyết định Bản án sơ thẩm số 24/2022/HNGĐ-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn về mức cấp dưỡng nuôi con.

Xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị M và anh Lê Duy S.

- Về con chung: Giao cháu Lê Duy Đăng K, sinh ngày 11/02/2021 cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu K cùng chị M mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh

hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

- Về tài sản: Ghi nhận sự thỏa thuận về phân chia tài sản của vợ chồng, chị M được hưởng giá trị tài sản là 9.000.000đ, anh S được hưởng giá trị tài sản là 9.000.000đ, trừ nợ cho chị M 2.000.000đ còn lại 7.000.000đ giao chị M quản lý để trừ vào tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng của anh S.

2. Về án phí: Anh Lê Duy S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho anh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 6607 ngày 09/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Đương sự;
- Tổ HC-TP; - Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa GD & NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy